BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC RANH DỰ ÁN KHU VỰC 1
Khu 1(hệ tọa độ VN 2000, KT trục 108 15 ')

SỐ HIỆU GÓC THỬA	X (m)	Y (m)	S (m)
M1	1349896.11	601125.14	
M2	1349916.91	601125.14	21.35
M3	1350021.03	601129.97	149.95
M4	1350003.04	601237.88	25.00
M5	1350026.81	601255.24	34.24
M6	1350046.06	601279.88	26.75
M7	1350071.42	601261.31	25.36
M8	1350150.57	601261.31	113.99
M9	1350163.21	601343.34	112.35
M10	1350158.51	601454.98	43.24
M11	1350128.69	601497.96	30.00
M12	1350125.68	601494.70	27.66
M13	1350151.96	601522.20	44.34
M14	1350125.60	601557.91	59.17
M15	1350047.98	601610.88	78.44
M16	1349978.59	601599.54	112.63
M17	1349973.43	601510.82	42.14
M18	1349913.19	601469.00	93.55
M19	1349929.06	601397.43	41.78
M20	1349900.70	601358.78	33.62
M21	1349881.63	601340.73	27.06
M22	1349854.09	601359.93	33.37
M23	1349788.78	601341.09	106.01
M24	1349791.95	601257.59	64.97
M1	1349896.11	601192.70	124.15
M1	1349896.11	601125.14	

DVCC 4.665M2

TỈ LỆ : 1/500

1Cm trên bản đồ giấy bằng 5m ngoài thực địa .

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH TỪNG Ô ĐẤT

KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT(M2)	MẬT ĐỘ XD (%)	TẦNG CAO	DT XÂY DỰNG	HSSDĐ (%)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN
BIỆT THỰ KINH DOANH SỐ 1						
BT01	**5180**	**40,9**	**3**	**2120**	**0,97**	**5025**
BT01-1	379	42,2	3	160	0,98	370
BT01-2	417	38,4	3	160	0,89	370
BT01-3	768	39,1	3	300	0,91	700
BT01-4	741	40,5	3	300	0,94	700
BT01-5	375	40,0	3	150	0,96	360
BT01-6	375	40,0	3	150	0,97	365
BT01-7	375	40,0	3	150	0,97	365
BT01-8	375	40,0	3	150	0,97	365
BT01-9	375	40,0	3	150	0,97	365
BT01-10	375	40,0	3	150	0,97	365
BT01-11	625	48,0	3	300	1,12	700
BIỆT THỰ KINH DOANH SỐ 2						
BT02	**4921**	**45,9**	**3**	**2260**	**1,06**	**5220**
BT02-1	426	45,9	3	200	1,08	450
BT02-2	397	42,8	3	170	1,01	400
BT02-3	372	45,7	3	170	1,08	400
BT02-4	500	50,0	3	250	1,20	600
BT02-5	383	44,4	3	170	1,04	400
BT02-6	375	45,3	3	170	1,07	400
BT02-7	375	45,3	3	170	1,07	400
BT02-8	375	45,3	3	170	1,07	400
BT02-9	375	45,3	3	170	1,07	400
BT02-10	445	44,9	3	200	1,01	450
BT02-11	429	49,0	3	210	1,07	460
BT02-12	469	44,8	3	210	0,98	460
BIỆT THỰ KINH DOANH SỐ 3						
BT03	**7705**	**40,0**	**3**	**3080**	**0,94**	**7280**
BT03-1	816	40,4	3	330	1,04	850
BT03-1	881	39,7	3	350	0,96	850
BT03-3	382	39,3	3	150	0,96	365
BT03-4	375	40,0	3	150	0,97	365
BT03-5	375	40,0	3	150	0,97	365
BT03-6	375	40,0	3	150	0,97	365
BT03-6	504	39,7	3	200	0,89	450
BT03-8	504	39,7	3	200	0,89	450
BT03-9	375	40,0	3	150	0,97	365
BT03-10	375	40,0	3	150	0,97	365
BT03-11	375	40,0	3	150	0,97	365
BT03-12	375	40,0	3	150	0,97	365
BT03-13	427	39,8	3	170	0,94	400
BT03-14	440	38,6	3	170	0,91	400
BT03-15	563	40,9	3	230	0,85	480
BT03-16	563	40,9	3	230	0,85	480
BIỆT THỰ KINH DOANH SỐ 4						
BT04	**4392**	**48,0**	**3**	**2110**	**1,11**	**4865**
BT04-1	615	47,2	3	290	1,15	710
BT04-2	367	49,0	3	180	1,12	410
BT04-3	375	48,0	3	180	1,09	410
BT04-4	375	48,0	3	180	1,09	410
BT04-5	375	48,0	3	180	1,09	410
BT04-6	375	48,0	3	180	1,09	410
BT04-7	375	48,0	3	180	1,09	410
BT04-8	375	48,0	3	180	1,09	410
BT04-9	375	48,0	3	180	1,09	410
BT04-10	373	48,3	3	180	1,10	410
BT04-11	412	48,6	3	200	1,13	465
BIỆT THỰ KINH DOANH SỐ 5						
BT05	**5886**	**51,0**	**3**	**3000**	**1,18**	**6960**
BT05-1	356	50,6	3	180	1,12	400
BT05-2	365	49,3	3	180	1,10	400
BT05-3	365	49,3	3	180	1,10	400
BT05-4	365	49,3	3	180	1,10	400
BT05-5	365	49,3	3	180	1,10	400
BT05-6	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-7	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-8	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-9	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-10	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-11	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-12	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-13	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-14	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-15	365	52,1	3	190	1,23	450
BT05-16	420	47,6	3	200	1,10	460
BIỆT THỰ KINH DOANH SỐ 6						
BT06	**6879**	**42,0**	**3**	**2890**	**1,01**	**6925**
BT06-1	500	46,0	3	230	1,00	500
BT06-2	550	41,8	3	230	0,91	500
BT06-3	380	39,5	3	150	0,96	365
BT06-4	375	40,0	3	150	0,97	365
BT06-5	375	40,0	3	150	0,97	365
BT06-6	375	40,0	3	150	0,97	365
BT06-7	375	40,0	3	150	0,97	365
BT06-8	375	40,0	3	150	0,97	365
BT06-9	502	49,8	3	250	1,27	640
BT06-10	376	39,9	3	150	0,97	365
BT06-11	375	40,0	3	150	0,97	365
BT06-12	382	39,3	3	150	0,96	365
BT06-13	720	41,7	3	300	1,04	750
BT06-14	516	44,6	3	230	0,97	500
BT06-15	703	42,7	3	300	1,07	750

B

TỈ LỆ 1:500

10m 5 0 10 20 30 40m
1 cm = 5 m

KÝ HIỆU

- ĐẤT DỊCH VỤ CÔNG CỘNG
- ĐẤT BIỆT THỰ KINH DOANH
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN

KÝ HIỆU :

- ĐƯỜNG DUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- BT05-2 — TÊN LÔ ĐẤT
- 365M2 — DIỆN TÍCH (M2)
- KÍCH THƯỚC LÔ ĐẤT (ĐƠN VỊ TÍNH: MM)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 582 NGÀY 25 THÁNG 2 NĂM 2022
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Anh Tuấn

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA
KÈM THEO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH SỐ 731/SXD-KTQH NGÀY 17 THÁNG 03 NĂM 2022
GIÁM ĐỐC
Huỳnh Nam Bình

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LẠC HỒNG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 368/TTr-LH NGÀY 04 THÁNG 12 NĂM 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Trường

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU I THUỘC KHU ĐÔ THỊ - CÔNG VIÊN TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH MỚI CỦA TỈNH KHÁNH HÒA
ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHƯỚC ĐỒNG THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHI TIẾT SỬ DỤNG ĐẤT (TỪNG Ô ĐẤT)

BẢN VẼ QH 04B	GHÉP : 1 A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY ../../2022
THỂ HIỆN	KS. HOÀNG MẠNH LINH		
THIẾT KẾ	KTS. ĐINH TRỌNG CÔNG		
CHỦ TRÌ	KTS. PHẠM TIẾN HÙNG		
CHỦ NHIỆM	KTS. PHẠM TIẾN HÙNG		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	KS. TRẦN TRÍ DŨNG		

GIÁM ĐỐC
PHẠM THANH TOÁN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XD T&T VIỆT NAM
SỐ 72 NGHĨA LỘ - YÊN NGHĨA, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI: (024) 8972.971 - EMAIL: TUVANXAYDUNG2T.VN@GMAIL.COM